

Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ

*Châu Thành A, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị A, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Văn Thị A với ông Lê Văn B. Giấy chứng nhận kết hôn số 103/KH2003, quyển số 01, ngày 30/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã C(nay là xã B), huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà Văn Thị A với ông Lê Văn B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 30/8/2023.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị A với ông Lê Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Văn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Văn Thị A đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002241 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Văn Thị A được nhận số tiền còn lại là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Nay là xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Tâm**